Việt nam. Muốn mang súng săn ra khỏi nước Việt nam, phải trả lại giấy phép dùng súng săn cho Ty, Sở, hoặc Khu Công an nơi cư trú và phải xin phép mang súng săn ra cửa khẩu.

Tại cửa khẩu phải xuất trình giấy phép, súng săn và thuốc đạn súng săn cho nhà chức trách kiểm soát. Giấy phép mang súng săn và thuốc đạn súng săn ra khỏi nước Việt nam phải trả lại cho cơ quan Công an ở cửa khẩu.

Điều 13. — Việc xuất nhập khẩu, buôn bán, chế tạo súng săn và đạn súng săn sẽ có quy định riêng.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 14 — Mỗi khi đăng ký súng săn, đương sự phải nộp một khoản lệ phí như sau:

— 5.000 đồng cho một súng săn cỡ 9, 12, 16 hoặc loại súng có giá trị tương đương;

— 1.000 đồng cho một súng hỏa mai, súng kíp hoặc súng săn cỡ 20 và 24 v.v...

Mỗi lần trình ký kiểm soát vào giấy phép dùng súng săn, hoặc mỗi khi đổi giấy phép mới, đương sự phải nộp một khoản lệ phí như sau:

— 1.000 đồng cho một súng săn cỡ 9, 12, 16 hoặc loại súng có giá trị tương đương;

— 500 đồng cho một súng hỏa mai, súng kíp hoặc súng săn cỡ 20, 24 v.v...

Đồng bào miền núi được miễn nộp các khoản lệ phí nói trên.

Điều 15. — Ai không tuân thể lệ này hoặc dùng súng săn làm điều phi pháp phạm đến trật tự trị an, làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước và tính mệnh tài sản của nhân dân, sẽ tùy trường hợp nặng nhẹ mà có thể bị:

— Phê bình cảnh cáo;

— Phạt vi cảnh;

— Rút giấy phép dùng súng săn có thời hạn, hoặc rút hẳn;

— Tịch thu súng săn và thuốc đạn súng săn;

Truy tố trước tòa án.

Điều 16. — Quyền xử lý các trường hợp vi phạm thể lệ định như sau:

— Trưởng, Phó Ty Công an trở lên có quyền rút giấy phép dùng súng săn;

— Ủy ban hành chính tỉnh, khu, thành phố có quyền tịch thu súng săn, thuốc đạn súng săn;

— Quyền phê bình, cảnh cáo, phạt vi cảnh hoặc yêu cầu truy tố trước tòa án thì theo luật lệ hiện hành.

Ban hành kèm theo nghị định số 246-TTg
ngày 17 tháng 5 năm 1958

Hà nội, ngày 17 tháng 5 năm 1958.

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 248-TTg ngày 19-5-1958 tổ chức việc kiểm dịch tại các hải cảng, sân bay, cửa khẩu quan trọng khác dọc theo biên giới, nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Y tế;
Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Để phòng ngừa những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm truyền từ nước ngoài vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa hoặc từ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra nước ngoài, nay tổ chức việc kiểm dịch tại các hải cảng có tàu thủy, thuyền bè của các nước ra vào, các sân bay có máy bay của các nước qua lại và các cửa khẩu quan trọng khác dọc biên giới nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Điều 2. — Tại các địa điểm nói trong điều 1, tùy theo nhu cầu công tác ở từng nơi, Bộ Y tế đặt những cơ quan kiểm dịch chuyên trách hoặc giao nhiệm vụ kiểm dịch cho cơ quan Y tế địa phương kiêm nhiệm.

Điều 3. — Những bệnh truyền nhiễm phải kiểm dịch là những bệnh sau đây:

— Bệnh dịch hạch,
— Bệnh thổ tả,
— Bệnh đậu mùa,
— Bệnh sốt vàng,
— Bệnh sốt phát ban,
— Bệnh sốt hồi quy.

Điều 4. — Tất cả những người đi bộ qua biên giới, những phương tiện giao thông vận tải đi từ nước ngoài vào nước Việt nam dân chủ cộng hòa hay từ nước Việt nam dân chủ cộng hòa ra nước ngoài, những nhân viên, hành khách, hành lý, hàng hóa, súc vật trên các phương tiện giao thông vận tải nói trên đều phải được kiểm dịch. Việc kiểm dịch cho các đối tượng nhập cảnh tiến hành tại hải cảng, sân bay, cửa khẩu đầu tiên khi các đối tượng đó tiến vào nước Việt nam dân chủ cộng hòa. Việc kiểm dịch cho các đối tượng xuất cảnh tiến hành tại hải cảng, sân bay, cửa khẩu cuối cùng khi các đối tượng đó dời khỏi nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Bộ Y tế quy định những trường hợp được miễn kiểm dịch.

Điều 5. — Các cơ quan kiểm dịch có quyền thường xuyên kiểm soát vệ sinh tất cả những cơ sở, nhà cửa, kho hàng, v.v... nằm trong khu vực kiểm dịch do Bộ Y tế quy định cho mỗi địa điểm nói trong điều 1.

Điều 6. — Sau khi kiểm dịch hoặc kiểm soát vệ sinh, cơ quan kiểm dịch có quyền đề ra cho

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0966390

các đối tượng được kiểm dịch hoặc kiểm soát nhiệm vụ thi hành những biện pháp vệ sinh cần thiết do Bộ Y tế quy định. Trường hợp đặc biệt có những bệnh truyền nhiễm kiểm dịch đang lan mạnh ở trong nước hoặc ở ngoài nước, cần đề ra những biện pháp đặc biệt như cấm ra vào biên giới, cấm xuất nhập hàng hóa qua những khu vực nhất định, phong tỏa vùng có dịch, v.v... thì cơ quan kiểm dịch phải báo cáo lên Bộ Y tế quyết định.

Điều 7. — Khi ở một nước láng giềng có phát sinh bệnh dịch hạch thể phổi và có triệu chứng là bệnh này đã truyền sang nước Việt nam dân chủ cộng hòa, thì Ủy ban hành chính tỉnh biên giới (Ủy ban hành chính Khu đối với Khu Tự trị Thái, Mèo), theo đề nghị của cơ quan kiểm dịch, có thể ra lệnh tạm thời cấm ra vào biên giới trong một khu vực nhất định, nhưng phải báo cáo ngay lên Bộ Y tế xét duyệt.

Điều 8. — Trong khi làm nhiệm vụ kiểm dịch, các cán bộ kiểm dịch phải mang theo chứng minh thư và mang trang phục kiểm dịch có phù hiệu riêng.

Những tàu xe của cơ quan kiểm dịch khi làm việc phải treo cờ kiểm dịch.

Những trang phục, phù hiệu, cờ kiểm dịch do Bộ Y tế quy định.

Điều 9. — Bộ Y tế có trách nhiệm ban hành điều lệ quy định chi tiết thể lệ kiểm dịch, thể lệ thông báo tình hình dịch, hệ thống tổ chức, quyền hạn nhiệm vụ và lề lối làm việc của các cơ quan kiểm dịch.

Điều 10. — Khi cơ quan kiểm dịch làm nhiệm vụ ở nơi nào thì những cơ quan có liên hệ công tác ở nơi đó như Hải quan, Công an, Giao thông, Đường sắt, Cảng vụ, Hàng không dân dụng, v.v... có nhiệm vụ hợp tác và giúp đỡ phương tiện cần thiết cho cơ quan kiểm dịch; những người phụ trách các đối tượng kiểm dịch phải hết sức giúp đỡ cơ quan kiểm dịch làm nhiệm vụ.

Điều 11. — Đối với những người vi phạm nghị định này, vi phạm điều lệ kiểm dịch hoặc không tuân hành những mệnh lệnh của cơ quan kiểm dịch thì cơ quan kiểm dịch có thể tùy theo lỗi nhẹ hay là nặng mà phê bình, cảnh cáo, không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, không cho phép ra, vào, không cho lưu lại trên đất nước Việt nam dân chủ cộng hòa hay là phạt tiền từ mười nghìn đồng (10.000) đến một triệu đồng (1.000.000 đồng).

Trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng có phương hại lớn đến vệ sinh chung hoặc gây thiệt hại đến tính mạng tài sản của nhân dân cơ quan kiểm dịch có thể đưa can phạm ra truy tố trước tòa án.

Điều 12. — Đối với mệnh lệnh hoặc quyết định của cơ quan kiểm dịch nếu có những điểm đương sự không đồng ý thì trong thời hạn mười ngày kể từ ngày được tống đạt mệnh lệnh hoặc quyết định đó, đương sự có quyền đề nghị lên Bộ Y tế xét lại. Trong khi chờ đợi quyết định của Bộ Y tế, đương sự vẫn phải thi hành mệnh lệnh hoặc quyết định của cơ quan kiểm dịch.

Điều 13. — Ông Bộ trưởng Bộ Y tế và các Ủy ban hành chính, khu, tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 19 tháng 5 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

NGHỊ ĐỊNH số 106-NV ngày 4-4-1958 ban hành bản điều lệ đăng ký hộ tịch đơn giản áp dụng ở các vùng dân tộc ít người.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thi hành điều 33 của bản điều lệ đăng ký hộ tịch mới (Nghị định của Thủ tướng phủ số 764-TTg ngày 8-5-1956) giao cho Bộ Nội vụ quy định những điểm cần châm chước về thủ tục đăng ký hộ tịch ở vùng dân tộc ít người;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản điều lệ đăng ký hộ tịch đơn giản áp dụng ở các vùng dân tộc ít người kể dưới đây:

— Khu Tự trị Thái — Mèo,
— Khu Tự trị Việt bắc,
— Đặc khu Lao — Hà — Yên,
— Tỉnh Hải Ninh,
— Tỉnh Hòa bình,
— và những huyện miền núi của Khu Hồng quảng và của các tỉnh Thanh hóa, Nghệ an, Quảng bình. Những huyện này do Ủy ban Hành chính Khu Hồng quảng và Ủy ban Hành chính Khu 4 quy định cụ thể và báo cáo cho Bộ biết.

Điều 2. — Các thị xã trong khu Tự trị Thái — Mèo, Khu Tự trị Việt bắc, Đặc khu Lao - Hà - Yên Khu Hồng quảng, tỉnh Hải ninh, tỉnh Hòa bình. vẫn áp dụng theo bản điều lệ đăng ký hộ tịch chung do nghị định của Thủ tướng phủ số 764-TTg ngày 8-5-1956 ban hành.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 www.ThuVienPhapLuat.com 0966398...